

Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08-9-2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Vinh

Ông: Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-DS ngày 17/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995 (có mặt);

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:** Chị kết hôn với anh Trần Tuấn A ngày 22/4/2013 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã P nay là thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm cãi chửi nhau, không bảo ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế xây dựng hạnh phúc gia đình. Ngày 02/8/2020 chị bỏ về mẹ đẻ ở, anh Tuấn A cùng gia đình có đón gọi nhiều lần nhưng chị không về; vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó. Nay xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 26/01/2014 và Trần Minh Đ, sinh ngày 02/10/2016; hiện các con đang ở cùng anh Tuấn A, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi cháu Đ, còn để anh Tuấn A nuôi cháu B; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Tuấn A trình bày:** Chị L trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn là đúng, nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn chị L. Về con chung: Như chị L trình bày là đúng, nay nếu phải ly hôn anh xin nuôi cả hai con; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L có mặt giữ nguyên yêu cầu trên, anh Tuấn A có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Nguyên nhân anh không đồng ý ly hôn là do anh chưa thỏa thuận được về việc giải quyết về con chung.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân, chị L, anh Tuấn A trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị L, anh Tuấn A đều có mặt. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị L được ly hôn anh Tuấn A; Về con chung: Giao chị L nuôi cháu Đ, giao anh Tuấn A nuôi cháu B; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Cả chị L, anh Tuấn A đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Hiện trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, khởi kiện xin ly hôn anh Trần Tuấn A, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị L xin được ly hôn anh Tuấn A, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải

quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị L, anh Tuấn A đều có mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L kết hôn với anh Trần Tuấn A ngày 22/4/2013, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã P nay là thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bao ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Ngày 02/8/2020 chị L bỏ về mẹ đẻ ở, anh Tuấn A và gia đình có đón gọi nhưng chị L không quay về chung sống cùng anh Tuấn A, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị L thiết tha xin được ly hôn, nhưng phía anh Tuấn A không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị L là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh Tuấn A để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị L và anh Tuấn A sinh được 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 26/01/2014 và Trần Minh Đ, sinh ngày 02/10/2016. Hiện hai cháu đang ở cùng anh Tuấn A, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị L xin được nuôi cháu Đ, còn anh Tuấn A xin được nuôi cả hai con; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy xét về điều kiện nuôi con thì chị L và anh Tuấn A đều có điều kiện nuôi con như nhau, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ cần giao chị L nuôi cháu Đ, còn để anh Tuấn A nuôi cháu B, các bên được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn. Xét là phù hợp điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả chị L và anh Tuấn A đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Trần Tuấn A.

2/ Về con chung: Xử giao chị Hoàng Thị L nuôi con chung là Trần Minh Đ, sinh ngày 02/10/2016; anh Trần Tuấn A nuôi con chung là Trần Gia B, sinh ngày 26/01/2014; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; chị L, anh Tuấn A được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị L, anh Tuấn A thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002491 ngày 11/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND thị trấn V, Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi